

Số: /KH-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ và Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 12/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 29/NQ-CP) và Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 12/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (sau đây gọi là Kế hoạch số 51-KH/TU) về việc thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 79-NQ/TW), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức thực hiện đầy đủ, đồng bộ, nhất quán các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 79-NQ/TW, Nghị quyết số 29/NQ-CP và Kế hoạch số 51-KH/TU.

2. Xác định nhiệm vụ cụ thể, làm căn cứ để các sở, ban, ngành, các đơn vị và tổ chức liên quan tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, Nghị quyết số 29/NQ-CP và Kế hoạch số 51-KH/TU; bảo đảm hiện thực hóa mục tiêu nâng cao hiệu quả, phát huy vai trò chủ đạo, tiên phong, định hướng chiến lược của kinh tế nhà nước.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung:

Các sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Quán triệt đầy đủ, sâu sắc tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động về quan điểm, chủ trương của Đảng đối với phát triển kinh tế nhà nước, tập trung vào các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và các cơ chế chính sách thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, Nghị quyết số 29/NQ-CP và Kế hoạch số 51-KH/TU; đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch này với các mục tiêu cụ thể, trong đó chú trọng thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong phạm vi ngành, lĩnh vực phụ trách để kịp thời, tham mưu, xử lý, tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế

đối với kinh tế nhà nước; đồng thời, phân định rõ chức năng sở hữu, chức năng quản lý kinh tế, chức năng thực hiện các nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ không vì mục tiêu lợi nhuận với chức năng kinh doanh đối với các tổ chức kinh tế nhà nước;

+ Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý, chuyên gia trong các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước; có chính sách hiệu quả nhằm thu hút và trọng dụng nhân tài gắn với tiêu chuẩn năng lực, đạo đức nghề nghiệp, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ;

+ Lồng ghép chương trình, kế hoạch hành động phát triển kinh tế nhà nước trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hằng năm và 05 năm; chủ động bố trí, lồng ghép kinh phí hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai các hoạt động liên quan.

- Xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật công bằng, minh bạch theo cơ chế thị trường trong khai thác và sử dụng nguồn lực quốc gia.

- Phối hợp với ngành Công an khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia để kịp thời giám sát, đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, nguồn lực nhà nước, làm căn cứ cho hoạch định chính sách, phân bổ và điều tiết nguồn lực.

- Phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; tránh chồng chéo, trùng lặp, ảnh hưởng tới hoạt động của các cơ quan, tổ chức kinh tế nhà nước.

- Tham mưu xây dựng cơ chế đủ mạnh để bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong các trường hợp không có yếu tố tham nhũng, vụ lợi. Thiết lập quy trình xem xét độc lập, toàn diện và minh bạch để đánh giá bản chất vụ việc là sai sót khách quan hay vi phạm pháp luật nhằm xử lý đúng người, đúng tội.

- Tăng cường hoạt động đối thoại; tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị để giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

- Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 79-NQ/TW, Nghị quyết số 29/NQ-CP và Kế hoạch số 51-KH/TU và vai trò của kinh tế nhà nước theo hướng đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng. Xây dựng chương trình truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế nhà nước trên đài truyền hình, phát thanh, trên các mạng xã hội, báo điện tử.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

2.1. Đối với đất đai và tài nguyên:

Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị liên quan:

a) Lĩnh vực biển và khí hậu

- Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh; điều tra cơ bản, thống kê tài nguyên biển nhằm xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai; giám sát, dự báo môi trường biển; cảnh báo sớm các hiện tượng khí tượng, hải văn nguy hiểm, nước biển dâng, xâm nhập mặn.

- Rà soát, tham mưu ban hành, hoàn thiện các quy định pháp luật về khí tượng thủy văn, ứng phó với biến đổi khí hậu; lồng ghép nội dung khí tượng thủy văn, thích ứng biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, tổn thất, thiệt hại; xây dựng các giải pháp và triển khai các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh; Tổ chức xây dựng và ban hành kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu theo định kỳ 10 năm cấp tỉnh.

- Lập, cập nhật kế hoạch phát triển mạng lưới khí tượng thủy văn chuyên dùng của tỉnh. Đầu tư, nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống quan trắc; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm các hiện tượng thời tiết cực đoan phục vụ chỉ đạo điều hành và phòng, chống thiên tai.

- Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu; tăng cường chia sẻ, khai thác dữ liệu; ứng dụng công nghệ số trong phân tích, dự báo và hỗ trợ ra quyết định.

b) Lĩnh vực đất đai

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý đất đai, phục vụ thu hút đầu tư và sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả.

- Phối hợp với Sở Tài chính, các sở ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân xã phường triển khai các nội dung của Quy hoạch tỉnh, trong đó tập trung triển khai phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai, đảm bảo nâng cao hiệu quả sử dụng đất, thúc đẩy việc quản lý, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu thực tế và có tầm nhìn dài hạn.

- Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường theo hướng tháo gỡ các điểm nghẽn, bất cập; như: thủ tục đầu tư kinh doanh, tiếp cận đất đai, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm...; kiến nghị giải quyết đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Trung ương. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật.

- Hướng dẫn đơn đốc công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, chỉnh lý hồ sơ và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.

- Hoàn thiện việc đo đạc, thống kê, số hóa, làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai trên toàn quốc, kết nối, chia sẻ liên thông với các hệ thống dữ liệu quốc gia khác; tiếp tục hoàn thiện các nội dung tại Chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ

liệu đất đai (chuẩn hóa dữ liệu, cấu trúc lại danh mục hồ sơ từ mô hình chính quyền địa phương 3 cấp thành 2 cấp...).

c) Lĩnh vực môi trường

- Tổ chức thực hiện nghiêm Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đẩy mạnh công tác thẩm định, cấp giấy phép môi trường, kiểm soát chặt chẽ nguồn thải, đặc biệt đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề và các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ xử lý, tái chế chất thải, phát triển thị trường dịch vụ môi trường, từng bước xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu môi trường, góp phần cải thiện chất lượng môi trường và phát triển bền vững.

d) Lĩnh vực quản lý tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước

- Tăng cường quản lý, bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản và tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện công tác quy hoạch, điều tra, đánh giá tài nguyên khoáng sản và tài nguyên nước theo quy định. Siết chặt quản lý hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản và tài nguyên nước gắn với bảo vệ môi trường và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả. Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật.

2.2. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng

Sở Xây dựng chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Tổ chức thực hiện công tác quy hoạch trong lĩnh vực kết cấu hạ tầng.

- Tổ chức thực hiện công tác bảo trì kết cấu hạ tầng theo kế hoạch được giao.

- Rà soát, phân loại toàn bộ tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư: hạ tầng giao thông đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị, công trình công cộng.

2.3. Đối với ngân sách nhà nước, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống

a) Đối với ngân sách nhà nước

Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Tiếp tục tham mưu cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương phù hợp với cơ chế phân cấp nguồn thu giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương trên cơ sở Ngân sách cấp tỉnh giữ vai trò chủ đạo, đồng thời đảm bảo sự chủ động, sáng tạo và tạo động lực cho cấp xã; chi thường xuyên thực hiện phân cấp tối đa cho ngân sách cấp xã theo quy định.

- Phân bổ vốn đầu tư công tập trung, tránh dàn trải, manh mún, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm tập trung vào các ngành, lĩnh vực then chốt, các công trình, dự án trọng tâm có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động quyết định đầu tư theo quy hoạch và khả năng cân đối nguồn lực của địa phương, phục vụ tốt nhất các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, theo tinh thần “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

- Đa dạng hoá các kênh huy động vốn cho ngân sách. Tăng cường công khai, minh bạch thông tin về nợ công; xây dựng kế hoạch vay, trả nợ công trung hạn, gắn với kiểm soát rủi ro và năng lực trả nợ; bố trí nguồn trả nợ hàng năm đầy đủ, đúng hạn.

b) Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Rà soát, hoàn thiện cơ sở pháp lý, tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

- Rà soát, sáp nhập, giải thể các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách trùng lặp, kém hiệu quả, không phù hợp với yêu cầu phát triển (nếu có); giảm đầu mối để tăng quy mô, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn các quỹ; tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình quản lý, sử dụng các quỹ; đẩy mạnh số hóa, công khai thông tin và kết quả hoạt động. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa và giảm phụ thuộc vào ngân sách.

- Thực hiện nghiêm việc không thành lập mới quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trừ các trường hợp cấp bách, cấp thiết theo yêu cầu của Trung ương và tình hình thực tế địa phương.

c) Vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống:

Sở Tài chính chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển giao vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống cho doanh nghiệp có chức năng kinh doanh và đầu tư vốn nhà nước, doanh nghiệp nhà nước cùng ngành nghề để quản lý, đầu tư phát triển; thường xuyên rà soát xây dựng kế hoạch tái cơ cấu, bổ sung hoặc thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn góp do tỉnh làm chủ sở hữu, bảo đảm hiệu quả nguồn vốn đầu tư của Nhà nước.

2.4. Đối với doanh nghiệp nhà nước

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục củng cố, phát triển, bảo đảm doanh nghiệp nhà nước thực sự là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, trong đó, tập trung đầu tư, phát triển một số doanh nghiệp nhà nước cung cấp sản phẩm dịch vụ thiết yếu như: nông nghiệp, cấp, thoát nước, bảo vệ môi trường...

b) Thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan: Khuyến khích các doanh nghiệp nhà nước đẩy mạnh và tiên phong hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tham gia mở rộng, nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua việc tham gia vào các dự án đầu tư, hợp đồng chuyển giao công nghệ và thương vụ mua bán, sáp nhập gắn với hoạt động chuyển giao công nghệ.

- Các doanh nghiệp nhà nước:

- + Chủ động triển khai xây dựng và ban hành kế hoạch cụ thể thúc đẩy đầu tư, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh để kinh doanh hiệu quả, bền vững.

- + Ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát triển vào thực tế trong các khâu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là công nghệ lõi, công nghệ chiến lược; nghiên cứu cơ chế thương mại để chia sẻ, lan tỏa công nghệ nhằm thúc đẩy doanh nghiệp thuộc các khu vực kinh tế khác cùng phát triển.

c) Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị doanh nghiệp

- Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ khẩn trương rà soát, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh:

- + Xử lý các dự án đầu tư yếu kém, doanh nghiệp thua lỗ kéo dài, xác định rõ và xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phá sản hoặc tiếp tục tái cơ cấu, hoạt động lành mạnh trở lại, tránh để kéo dài gây lãng phí, thất thoát tài sản, nguồn vốn, giảm thiểu thiệt hại cho nhà nước, doanh nghiệp.

- + Thiết lập hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ có hiệu quả trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, xung đột lợi ích. Kiên quyết thay thế, miễn nhiệm những người thiếu trách nhiệm, yếu kém để xảy ra thất thoát, lãng phí, gây ảnh hưởng tiêu cực, làm trì trệ, kìm hãm sự phát triển và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

- Các doanh nghiệp nhà nước thực hiện có hiệu quả cơ chế tiền lương, bảo đảm khả năng cạnh tranh với các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác trong việc thu hút nguồn lực chất lượng cao.

d) Tiếp tục cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và đổi mới, sắp xếp doanh nghiệp nhà nước

- Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo giai đoạn, trong đó:

+ Tập trung cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước một cách thực chất, hiệu quả, giảm đầu mối, tăng quy mô nhằm thực hiện tốt hơn vai trò của doanh nghiệp nhà nước trong bối cảnh mới.

+ Đánh giá toàn diện thực trạng, phân loại để có giải pháp cơ cấu lại doanh nghiệp phù hợp đối với các doanh nghiệp mà nhà nước không cần nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối theo lộ trình và đúng quy định của pháp luật. Việc cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp phải dựa trên các tiêu chí công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định pháp luật theo nguyên tắc Nhà nước làm những gì mà tư nhân không làm hoặc không có khả năng làm, những gì tư nhân làm được thì Nhà nước phải làm tốt hơn.

2.5. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập

- Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan, đơn vị liên quan: Xây dựng phương án sáp nhập, hợp nhất hoặc tổ chức lại các đơn vị chưa tự chủ, hoạt động kém hiệu quả.

- Sở Tài chính chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh: Hướng dẫn việc thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập. Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí cung cấp các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu theo hướng chuyển từ hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng chính sách đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, lộ trình điều chỉnh tính đủ các chi phí khi sử dụng dịch vụ và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai ứng dụng công nghệ số để người dân trực tiếp đánh giá chất lượng, hiệu quả, mức độ hài lòng đối với các dịch vụ sự nghiệp công.

- Các sở, ban, ngành theo lĩnh vực, chuyên ngành quản lý:

+ Phân loại các đơn vị theo mức độ tự chủ và tính chất nhiệm vụ.

+ Tham mưu chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập trong các ngành, lĩnh vực phù hợp sang mô hình doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

+ Thực hiện rà soát, sắp xếp danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

+ Xây dựng và trình ban hành tiêu chí xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

+ Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm định, đánh giá độc lập và công khai kết quả chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo tiêu chuẩn, tiêu chí do bộ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực ban hành.

+ Chủ động rà soát, nâng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3 trực thuộc (trừ đơn vị sự nghiệp công cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu) theo quy định. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp

luật về giá và quy định pháp luật khác có liên quan để làm cơ sở đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm: Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung và nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch hành động này; chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, địa phương.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ việc thực hiện những nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kinh tế nhà nước; đồng thời công khai các kết quả kiểm tra, giám sát; đôn đốc các ngành, các địa phương tổ chức thực hiện nghiêm các nội dung tại Kế hoạch này.

3. Các sở, ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện báo cáo định kỳ trước ngày 05 tháng 11 hằng năm; báo cáo sơ kết, tổng kết theo quy định và gửi về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài chính.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 29/NQ-CP và Kế hoạch số 51-KH/TU. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, sửa đổi cho phù hợp./.

Noinhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các Doanh nghiệp nhà nước của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Lê Huy